

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 4 tháng 8 năm 2023)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu
a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu 2023				Vụ Thu Đông 2023	
		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo sạ (ha)
				DT (ha)	NS (tấn/ha)		
01	Giang Thành	29.000	29.090	14.000	5,83	14.000	13.800
02	Kiên Lương	22.500	22.000				
03	Hòn Đất	79.000	78.976	4.450	5,80	5.000	3.450
04	Tp.Rạch Giá	5.480	5.394	1.489	5,00	700	787
05	Châu Thành	19.020	18.995	11.549	5,80	5.500	5.541
06	Tân Hiệp	36.600	36.598	36.488	6,00	21.000	23.544
07	Giồng Riềng	46.800	46.740	43.236	5,50	24.500	25.920
08	Gò Quao	25.300	25.206	2.975	5,74	500	372
09	An Biên	5.600	5.618				
10	Vĩnh Thuận	3.700	3.260				
11	UM.Thượng	6.350	6.308				
Tổng cộng		279.350	278.185	114.187	5,74	71.200	73.414

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.460	2.044	512		1.532	4.443
02	Kiên Lương	8.050	7.103	1.953	900	4.250	21.762
03	Giang Thành	3.400	3.235	235		3.000	4.234
04	Hòn Đất	6.350	4.280	450	2.350	1.480	3.752
05	An Biên	25.500	25.332	21	21.570	3.741	11.309
06	An Minh	47.800	47.827	23	39.080	8.724	22.504
07	Vĩnh Thuận	30.370	30.383		30.383		18.475
08	UM.Thượng	9.300	9.300		9.300		4.752
09	Gò Quao	4.200	4.890		2.720	2.170	2.037
Tổng cộng		137.430	134.394	3.194	106.303	24.897	93.268
<i>Đạt KH (%)</i>			97,79	70,98	98,16	101,08	77,40
<i>Cùng kỳ (%)</i>			95,43	114,52	97,40	86,14	129,39

2. Tình hình chung

- **Lúa vụ Hè Thu 2023:** Diện tích gieo trồng được 278.185 ha/279.350 ha, đạt 99,58% kế hoạch. Diện tích thu hoạch được 114.187 ha, đạt 41,05% diện tích gieo trồng, năng suất bình quân ước đạt 5,74 tấn/ha, ước sản lượng 655.662 tấn, đạt 40,67% kế hoạch.

- **Lúa vụ Thu Đông 2023:** Đã gieo sạ được 73.414 ha/71.200 ha, đạt 103,11% kế hoạch. Tập trung ở các huyện Giồng Riềng, Tân Hiệp, Châu Thành, Hòn Đất, Giang Thành và Tp. Rạch Giá.

- **Vụ nuôi tôm nước lợ năm 2023:** Diện tích thả nuôi được 134.394 ha/137.430 ha, đạt 97,63% kế hoạch và đạt 95,27% so cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 3.194 ha; nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 24.897 ha và nuôi tôm - lúa 106.303 ha, sản lượng thu hoạch đến nay ước đạt 93.268 tấn/120.500 tấn, đạt 77,40% kế hoạch và tăng 29,39% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

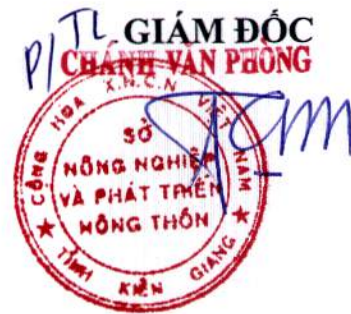
Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu và Thu Đông 2023 là 11.300 ha (tăng 2.290 ha so với tuần trước). Trong đó, diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 11.185 ha và Thu Đông là 115 ha. Các đối tượng dịch hại bao gồm: Sâu cuốn lá diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu và Thu Đông là 3.482 ha (giảm 152 ha so với tuần trước). Trong đó, diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 3.477 ha, Thu Đông là 5 ha; Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 3.250 ha (tăng 1.179 ha so với tuần trước); Bệnh cháy bìa lá: diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 2.159 ha (tăng 1.223 ha so với tuần trước). Ngoài ra các đối tượng gây hại khác như: Đạo ôn, rầy nâu, chuột, OBV, sâu keo, sâu đục thân, sâu phao đục bẹ, vàng lá chín sớm,... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, sâu đục thân, bệnh đốm vằn gây hại ở mức từ nhẹ - trung bình, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

4. Thông tin thị trường

- | | | |
|-----------------------------------|--------------------------------------|---|
| - Lúa thường (tươi): 6.800-7.000đ | - Heo hơi: 58.000đ-60.000 đ | - Urê: 9.500-10.000đ |
| - Lúa CLC (tươi): 6.900-7.200đ | - Tôm sú (30c/kg): 145.000đ-150.000đ | - NPK (16-16-8): 15.500đ |
| - Gạo thường: 10.500đ-11.500đ | - Tôm thẻ (100c/kg): 70.000đ-75.000đ | - NPK (20-20-15): 20.000đ |
| - Gạo CLC: 14.000đ-15.000đ | - Cá bớp: 170.000-180.000đ | - KCL: 15.000 đ - DAP: 20.000đ <i>Handwritten</i> |

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Thái Thanh Tâm